TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 186/2020/QĐST – HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 06 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cư hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình số: 125/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trịnh Hồng Ý N,** sinh năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 60, phường A, quận T, TP Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: 101/18 đường số N, phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông **Lê H**, sinh năm 1995; Địa chỉ: K10/20 đường V, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 25 tháng 6 năm 2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trịnh Hồng Ý N và ông Lê H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trịnh Hồng Ý N và ông Lê H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của bà Trịnh Hồng Ý N và ông Lê H như sau: Giao con chung Lê Trịnh Minh K, sinh ngày 10/11/2018 cho bà Trịnh Hồng Ý N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Lê H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Trịnh Hồng Ý N và ông Lê H thống nhất xác định không có.

- *Về nợ chung*: Bà Trịnh Hồng Ý N và ông Lê H thống nhất xác định không có.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Trịnh Hồng Ý N tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Ý N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001104 ngày 15/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hoàn lại cho bà Ý N số tiền 150.000 đồng trong tổng số 300.000 đồng mà bà N đã nộp tạm ứng án phí nêu trên. Như vậy, bà N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường A,
Quận T, TP Đà Nẵng
(Số 105/2018 NGÀY 19/7/2018);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cương